

# Một bậc Thầy đáng kính

## Lời thưa đầu:

Ba mươi Mùa Xuân xa xứ của tôi trôi qua, tâm-tư tôi đang đưa tôi về ngược giòng với những kỷ-niệm hồi mới ngoài 20 khi còn là sinh-viên và công-chức ở quê nhà. Tôi đang nhớ đến nhiều giáo-sư Việt cũng như Pháp đã hướng-dẫn tôi vào nghề. Vị Giáo-sư mà tôi để-ý nhiều nhất là thầy Trần-Lê Quang, một Thầy mà tôi hằng kính mến. Tôi đã học được ở Thầy vừa kỹ-thuật vừa đạo-đức và cũng vừa tâm-linh qua những buổi gặp gỡ trực-tiếp hay trong các điện thư liên-lạc với Thầy. Tôi gặp Thầy trong ba thời-kỳ khác biệt: - thời sinh-viên tại trường Cao-đẳng Công-Chánh, không đầy một năm, - thời công-chức ở Việt-Nam tại Bộ CTNT 3 năm, - và cuối cùng là thời-kỳ định-cư ở Mỹ cho đến bây giờ, 20 năm. Trong hai mươi năm sau này tôi học thêm nhiều đức-tính của Thầy.

Sau đây là cảm-nghĩ chân-tình của tôi đối với Thầy, cũng để nhớ lại những kỷ-niệm cũ với Thầy ở quê nhà đã cùng chung sức xây-dựng đất nước. Bài viết này mục-đích để nhắc lại vài kỷ-niệm cùng quý bạn trong lúc làm việc dưới quyền Thầy chỉ-huy. Và cũng để đọc cho vui trong những ngày đầu Xuân mà thôi.

Trong bài viết tôi cố tìm trong ký-ức những gì tôi nhớ để ghi lại nhưng cũng không thể nhớ hết, nếu có những điều không phải hay sai sót ngoài ý-muốn thì xin Thầy và quý bạn bỏ qua cho.

**Tâm-San Tôn-Thất Ngọ**

## Thời-kỳ Sinh-viên (1954-1955):

Lần đầu tiên tôi gặp thầy Trần-Lê-Quang trong những buổi học "Sức Chịu-Đựng Vật-Liệu" mà chúng tôi quen gọi tắt là RdM (*Résistance des Matériaux*) ở trường CDCC. Thầy được thầy Hiệu-Trưởng Trần-Văn Bạch mời về dạy lớp Kỹ-sư từ năm 1953 đến năm 1955. Môn RdM của Thầy là môn học căn-bản, cần-thiết cho một sinh-viên kỹ-sư dân-sự ra trường hành-nghề.

Bây giờ Thầy là một vị giáo-sư trẻ, nói năng từ-tôn rõ-ràng như thầy muốn chuyển-đạt cho có hiệu-quả đến sinh-viên những điều Thầy nói. Thầy nghiêm-chỉnh giảng bài với phong-cách một giáo-sư chuyên-nghiệp, vẻ mặt hiền-hậu, mới nhìn ai cũng có cảm-tình với Thầy ngay. Thầy chỉ dùng kinh-nghiệm nghề-nghiệp với những thí-dụ cụ-thể để hiểu để giảng-dạy mà không cần tài-liệu cầm tay. Có những danh-từ chuyên-môn mà mới đầu tôi chưa quen nên cũng bỡ-ngờ không ít. Một vật-liệu vô-tri vô-giác như cây sắt mà cũng biết mệt (*fatigue*), cũng biết dùng nội-lực (*contrainte*) để chịu đựng ngoại lực, nếu chịu đựng không nổi thì gãy (*rupture*) v.v... . Mấy lần sau giờ tan lớp tôi muốn gặp Thầy để hỏi thêm những điểm tôi muốn hỏi nhưng thấy Thầy quá bận nên lại thôi.

Tôi cũng mong sau này khi ra trường sẽ được làm việc trực-tiếp với Thầy để có cơ-hội học hỏi thêm.

Vì muốn tìm hiểu thêm môn học Thầy dạy nên tôi có ghi tên vào học Lớp Vật-lý Đại-cương Cổ-diễn (*Physique Générale Classique*) ở Trường Đại-học Khoa-học. Môn học này gồm môn Vật-lý Vật-liệu (*Physique de la Matière*) và môn Quang-học (*Optique*). Hai môn học này đều có liên-hệ đến môn RdM của Thầy và môn đo-đạc thiết-lập họa-đồ xây-cát.

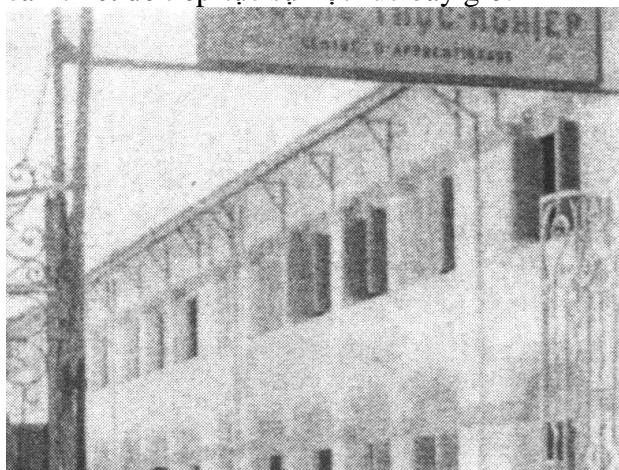
Lớp học lấy Chứng-chỉ Vật-lý này đã giúp tôi hiểu rõ thêm bài giảng của Thầy một cách tường tận. Nhờ vậy mà cuối năm, điểm thi ra trường của tôi được vị Giáo-sư Khoa Trường vừa ý nên khuyến-khích tôi xin được học-bổng Viện-Trợ Kỹ-Thuật Pháp để theo học ngành của Thầy.

Trong khoảng thời-gian không đầy một năm dưới sự học hỏi kỹ-thuật ở Thầy tôi đã lãnh-hội được những nguyên-lý căn-bản để tiếp-tục vào lớp học mới, trau-dồi thêm sự hiểu biết về môn "Sức Chịu-Đựng Vật-Liệu" của Thầy.

Ngày cuối cùng tôi gặp Thầy trong phòng thi ở Lầu 2 của Trường Thực-Nghiệp (*Centre d'Apprentissage*) đường Hồng-Thập-Tự. Tôi vào phòng thi với cái đầu băng-bó tận cổ.

Tôi đã bị tai-nạn xe hơi tông vào ở góc đường Cao-Thắng/Hồng-Thập-Tự trước ngày thi ra trường phải chở vào Bệnh-viện cứu-cấp. Cũng may cái sọ của tôi chưa bị động. Hôm đó tôi không nhớ Thầy đã hỏi tôi những gì, có tỉnh trí để trả lời trôi chảy câu hỏi của Thầy không.

Cám ơn Thầy đã cho tôi có đủ hành-trang cần-thiết để tiếp-tục sự học lúc bấy giờ.



*Centre d'Apprentissage Saigon cạnh đường Miche, nơi đây tôi đã gặp Thầy lần cuối, năm 1955, chấm dứt thời-kỳ sinh-viên Cao-đẳng Công-chánh của tôi.*

Ở Pháp trở về vào cuối năm 1960, biết Thầy đang giữ chức Bộ-Trưởng Công-Chánh, tôi đến thăm Thầy tại văn-phòng. Thầy vui mừng đã có một người học-trò mới thành-đạt trở về.

### **Thời-kỳ làm việc với Thầy tại Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn: (1961-1963)**

Đầu năm 1961 tôi được bổ-nhiệm vào Sở Thủy-Nông thuộc Nha Thủy-Vận Bộ Công-Chánh. Trụ-sở là một ngôi nhà nhỏ của Sở "Phares et Balises" cũ thời Pháp thuộc để lại ở 28 Bến Hàm-Tử cạnh Cầu Chữ Y Chợ Quán.

Chưa kịp làm quen với công việc thì được tin toàn bộ Sở Thủy-Nông (Bộ Công-Chánh) phải chuyển qua Bộ Đặc-Trách Cải-Tiến Nông-Thôn mới thành-lập do việc cải-tổ Chính-phủ sau cuộc đảo-chánh ngày 11/11/1960. Thầy được cử làm Bộ-Trưởng Bộ này trước khi tôi về làm cho Sở Thủy-Nông (Công-Chánh).

Bắt đầu từ đây tôi trực-tiếp làm việc với Thầy. Ước-mong của tôi trước đây đã thành. Ngày đầu-tiên đến trình-diện nhận việc tôi được

Thầy khuyến-khích phải kiên-nhẫn học-hỏi thêm để điều-hành một Nha mới. Thầy không nói rõ học những gì nhưng tôi thầm nghĩ là học "nghệ-thuật chỉ-huy". Rời khỏi phòng Thầy, bắt-buộc tôi phải vào trình-diện Ông Đồng-Lý Văn-phòng cạnh phòng Bộ-Trưởng. Mở cửa phòng thấy Ông Đồng-Lý mập-mạp chễm-chệ ngồi sau bàn làm việc, nhìn kỹ thì đó là anh Hoàng-Ngọc-Thân. Bảy tám năm trời không gặp, nhìn lại có nhiều thay đổi, có da có thịt hơn hồi gặp nhau ở Trường Cao-Đẳng Công-Chánh. Ông Đồng-Lý còn cho biết ở văn-phòng Bộ còn có anh Trương-Quảng-Văn làm Chánh-Văn Phòng nữa. Chưa hết, ngoài những anh em Công-Chánh Thủy Nông được chuyển qua lại có các anh Công-Chánh rải-rác khắp nơi ở trung-ương và ở địa-phương đang phục-vụ cho Tổng-Nha Điền-Địa và Sở Canh-Nông cũ. Sau này lại có thêm anh Trương-Đình Huân về làm Giám-Đốc Nông-Cơ. Thế mới biết trường CĐCC đã đào-tạo ra nhiều viên-chức quốc-gia đa-dạng có thể hành-nghề trong mọi lãnh-vực và trong bất cứ hoàn-cảnh nào. Sự việc này đã cho tôi có lòng tin sẽ không bị đơn độc trong nhiệm-vụ mới.

Theo Nghị-định tổ-chức Bộ, Sở Thủy-Nông cũ và Sở Canh-Nông cũ được sát-nhập thành Nha Thủy-Nông và Công-Tác Nông-Thôn, trụ-sở đóng tại số 11 đường Hùng-Vương, Thị Nghè. Trụ-sở mới của Nha là hai ngôi nhà cũ kỹ cạnh cầu Thị Nghè có tầng dưới là chỗ đậu xe. Vì số nhân-viên đông nên chỗ đậu xe này được sửa lại thành phòng làm việc và Phòng Họa-đồ, mùa đông thì ấm-thấp, mùa hè thì nóng nực, thật khó để cho anh em làm việc thoải-mái có hiệu-quả. Hồi đó có lẽ anh chị em cũng đã hiểu ngân-sách dành cho mục điều-hành của Nha rất hạn-chế nên cố-gắng đồng lao cộng khổ từ trung-ương đến địa-phương để gây-dựng nên một Nha mới rồi sau này được nâng lên thành Tổng-Nha. Tôi vẫn nhớ đến công-lao của anh chị em.

Khi nhận được chỉ-thị điều-hành Nha mới, tôi nửa mừng nửa lo, mừng là sẽ được làm việc trực-tiếp với Thầy, nhưng cũng lo là lần đầu tiên tôi phải cai-quản một cơ-sở đông nhân-viên. Về kỹ-thuật thì tôi không ngại vì đã được nhà trường huấn-luyện đủ thứ, nhưng về nhân-sự

làm sao mà lo cho tròn. Tôi lại chưa bao-giờ học qua môn Quản-trị Hành-Chánh/Kế-toán mà một nhân-viên nhận-lãnh trách-nhiệm điều-hành một cơ-sở phải có. Tôi cũng muốn tìm hiểu nội-tâm và hoàn-cảnh của cộng-sự-viên để dễ thông-cảm mà làm việc cho có hiệu-quả. Như thế tôi không muốn vì sẽ đi vào đời tư của người khác, rất có lỗi. Tôi phải làm cách nào để kích-động tinh-thần làm việc của anh chị em. Sắp-xếp anh em làm sao cho đúng với khả-năng của anh em. Khen chê sao cho đúng, thưởng-phạt sao cho công-bằng không thiên-vị, làm sao cho khỏi mang tiếng bao che rồi bị cho là đồng-lõa; cứng-cỏi lắm cũng không được, cứng quá sẽ bị đổ vỡ như môn RdM đã nói. Thế thì phải dùng phương-pháp mềm dẻo hay sao. Nếu gặp trường-hợp một Kỹ-sư công-trường vì tháo-vác biết tùy cơ ứng-biến muốn hoàn-thành công-tác giao-phó mà không theo đúng những điều quy-định về kỹ-thuật hay thủ-tục kế-toán hành-chánh thì có nên khiển-trách không. Những cái đó đã làm cho tôi khó tính lúc bấy giờ. Bây giờ ngồi nghĩ lại những kỷ-niệm xưa tôi chắc-chắn đã có nhiều bạn không vui vì những quyết-định của tôi lúc trước.

Hồi đó tuy có những lo-âu ban đầu nhưng tôi cũng nghĩ rằng từ từ mình sẽ quen việc. Từ đây tôi không học ở Thầy môn học năm xưa ở nhà trường mà phải chuyển hướng học nghề chỉ-huy một cơ-quan công-quyền. Thủ-tục hành-chánh kế-toán của thời Pháp thuộc để lại chưa được sửa-đổi cho phù-hợp với hiện-tình một nước đang có chiến-tranh mất an-ninh lại thiếu-thốn đủ thứ nên đã gây nhiều khó-khăn gian-khổ đôi khi nguy-hiểm đến tính-mạng và chức-vụ cho các chuyên-viên công-trường Thủy-Nông/Công-chánh. Tôi nhớ một bạn đồng-nghiệp, anh Hà-Văn-Út đã bị đối-phương bắt đi trong lúc thừa-hành nhiệm-vụ ở công-trường Đập Thủy-Nông Rạch-Gòi (Sóc-Trăng) gần năm trời mới được phóng-thích. Khi được thả ra thì thân tàn ma dại như người mất trí. Nghe nói đương-sự đã chết. Thật tội-nghiệp.

Suốt 20 năm trong nghề công-chức tại Việt-Nam, một sự-kiện làm tôi không mấy thích. Chức-nghiệp kỹ-thuật của chuyên-viên không được hoàn-toàn độc-lập. Hành-chánh và chính-trị đã chi-phối vào lãnh-vực chuyên-môn. Đặt

để một chuyên-viên đại-diện cho Nha Sở Trung-ương có khả-năng để thừa-hành công-tác kỹ - thuật tại địa-phương phải có sự chấp-thuận của cơ-quan Hành-chánh sở-tại.

Tôi bắt đầu vào đời công-chức trong năm mà đất nước bị chia đôi, đại đa số gia-đình miền Nam đều có liên-hệ gần xa với những người bên kia chiến-tuyến. Thật ra thì sự liên-hệ gia-tộc đó không thể nói là đã có cùng một chính-kiến. Nhiều chuyên-viên kỹ - thuật ở trung-ương và địa-phương bị bãi-dịch vì đã ở trong trường-hợp nói trên, nhưng họ là những người không làm chính-trị thật lòng đem sự học hỏi ở nhà trường để phục-vụ cho một lý-tưởng Quốc-gia xây-dựng đất nước. Sự-kiện này đã khiến cho tài-nguyên chất xám của miền Nam lần lần bị hao mòn.

Thường thì chỉ-thị của Thầy rất rõ-ràng, nhân-viên cứ thế mà thi-hành đúng như ý Thầy muốn cho nên những hồ-sơ trình ký ít khi bị trả về. Có lần Thầy tự vẽ tay họa-đồ một ngôi nhà mẫu dùng để xây-cất trong các Ấp Chiến-lược. Công việc này đáng lẽ là do Sở Canh-Nông Công-Tác chúng tôi phải lo nhưng Thầy tự vẽ lấy, có lẽ Thầy đang cần gấp tài-liệu để trình lên cấp trên.

Trong thời-gian này tôi được cử tham-dự khóa huấn-luyện chính-sách Ấp Chiến-lược (ACL) trong một tuần vào cuối năm 1961 tại Thị-Nghè. Bộ Cải-Tiến Nông Thôn là một Bộ quan-trọng của chính-phủ nên Thầy được cử đến nói chuyện về đề-tài "Cải-tiến Nông-thôn với Chính-sách ACL".

Nội-dung bài nói chuyện của Thầy ở Hội-trường Khóa Hội-Thảo nhắc tôi phải làm những gì để hỗ-trợ cho Chính-sách mới. Chính-sách này cũng đã làm tôi nhớ lại những cảnh đẹp của quê-hương, chàng thì chân lấm tay bùn cùng trâu ra đồng cày bừa, nàng thì ra sức xúc từng gàu nước lên bờ để tưới mát đồng lúa. Hình-ảnh đó đã làm cho tôi thức tỉnh vui lòng bỏ nghề Kiều-lộ, một nghề mà tôi yêu-thích khi mới ra trường, trở về làng làm nghề "tưới lúa". Anh Trương-Đình-Huân đang làm cầu đường trên Cao-nguyên, đúng nghề của mình thích cũng trở về làm nghề "Nông-cơ" để giúp nông-dân bớt lao-khổ.



*Những hình ảnh đẹp của nông-thôn Việt-Nam*



*"Trâu ơi ta bảo trâu này,  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta,  
Cây cày vốn nghiệp nông-gia,  
Ta đây trâu đây ai mà quản công.  
Ngày nào cây lúa trở bông,  
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn."*

Bài học thuộc lòng Tiểu-học đó tôi không bao giờ quên vì nó đã diễn-tả tình quê-hương, nói lên sự gắn-bó giữa người và vật với mảnh đất thân yêu. Người và vật như hai kẻ đồng-hành cùng chung sức lao-động để làm giàu cho quê-hương. Dân giàu thì nước mới mạnh. Nước có mạnh ngoại-bang mới không ăn hiếp mình.

Nếu không vì thời-cuộc thì anh TĐ Huân và tôi, theo sự hướng-dẫn của Thầy đã trở về làng "Cải-tiến Nông-thôn" rồi.

Thời-gian ở Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn tôi thấy Thầy quá bận rộn với những công việc thường nhật. Không những Thầy lo điều-khiển những công việc nội bộ mà còn cố-vấn kỹ-thuật cho nhiều cơ-quan khác ngoài Bộ, như Công-

Chánh, Kinh-Tế, Dự-án An-Hòa Nông-Son, Khu Kỹ-Nghệ Biên-hòa, v.v... Vì Thầy hiểu biết sâu rộng nhiều vấn-đề chuyên-môn của nhiều ngành khác nên mỗi lần kinh-lý ở đâu Tổng-Thống đều yêu-cầu Thầy thắp-tùng để hỏi ý-kiến.

Trong các buổi họp Nha Sở ở Bộ do Thầy chủ-toạ không bao giờ tôi thấy Thầy nóng giận hay gắt-gỏng khi có một Nha Sở nào có vấn-đề. Thầy luôn luôn lắng nghe báo-cáo trước, đến khi hiểu rõ sự việc Thầy uyển-chuyển giải-quyết. Tôi thán-phục Thầy ở tính bình-tĩnh mềm-dẻo bao-dung ấy.

Một Bộ quan-trọng trong chính-phủ mới thành-lập đã bị ảnh-hưởng chính-trị nhiều nhất, mà Thầy đã khéo kết-hợp nhiều Cơ-quan cũ và mới đủ ngành và Thầy đã làm tròn nhiệm-vụ giao-phó. Thầy đã từng nói "*cai-quản nhiều dự-án Canh-Nông rất xa lạ với những sự hiểu biết của tôi về công-chánh và cầu đường*", nhưng Thầy đã cố-gắng nhanh chóng tìm hiểu nội-tình của các Nha Sở mới để lèo lái con thuyền Cải-Tiến Nông-Thôn đến đích nhưng không may nửa đường phải cập bến vì biên-cổ thăm-sát Tổng-Thống ngày 01 tháng 11, 1963. Buổi họp cuối cùng được tổ-chức không đầy mấy ngày sau đó để Thầy thông-báo sự rời khỏi nhiệm-vụ của Thầy. Trong không khí không vui của giờ phút chia tay, Thầy tuyên-bố lý-do ra đi của Thầy. Khi bắt tay từ giã Thầy tôi ngậm-ngùi nói không ra tiếng vì không biết bao giờ mới gặp lại Thầy.

Thầy phải ra đi không thể ở lại.

Ra đi Thầy đã để lại cho Miền Nam Việt-Nam nhiều Dự-án phát-triển kinh-tế đáng kể mà ngày nay nhiều công-trình đang được Việt-Nam khai-thác.

Sau khi rời khỏi Việt-Nam Thầy vào làm việc cho Cơ-Quan Liên-Hiệp-Quốc, trước tiên tại Congo-Kinshasa, và sau một năm, tại Beirut (Lebanon) theo Qui-chế một Chuyên Viên Cố-vấn Kỹ-Thuật cho các nước chậm-tiến Arab tại vùng Trung-Đông (Western Asia). Thầy cũng được chuyển về làm trong 3 năm cho ONUDI ở Vienne (Autriche - Austria), một Tổ-chức thuộc Liên-Hiệp-Quốc, để lo việc khuyến-kích đầu-tư vào dự-án kỹ-nghệ cho các nước chậm-tiến trên thế-giới.

Suốt cuộc đời, trong thâm-tâm Thầy chỉ muốn phục-vụ cho quê-hương mà thôi nhưng vì thời-thế bắt-buộc Thầy phải ly-hương đến làm việc cho những nước xa lạ trong 22 năm. Nếu để 22 năm đó dành cho Việt-Nam thì Thầy đã hoàn-thành những dự-án dở-dang và thực-hiện những dự-án kế-tiếp cho đất nước.

Thầy về hưu năm 1986, trở về Pháp an-hưởng tuổi già. Thầy tậu được một khu đất yên-tĩnh ở Làng Vaux-sur-Eure thuộc Quận Eure, Haute-Normandie, bên bờ Sông Eure cách Paris lối 100 cây-số, về hướng Hải-cảng Le Havre. Lúc này là lúc Thầy dùng nhiều thì-giờ để lo cho gia-đình và viết lại Hồi-ký. Mới đầu Thầy cũng dự-tính định-cư luôn ở Pháp.

Thầy đã tự vẽ họa-đồ một ngôi nhà đầy-đủ tiện-nghỉ và tự trông coi việc xây-cắt trên miếng đất này để các con về chung sống với Thầy. Ngôi nhà đã xây xong, nhưng ước muốn đó của Thầy đã không thành. Các cô các cậu vì công ăn việc làm nên phải đi làm xa. Hiện có bốn cô cậu ở Mỹ và hai cô còn ở lại Pháp.

### Thời-kỳ gặp lại Thầy tại Mỹ từ năm 1988

Hai mươi lăm năm trôi qua, tôi gặp lại Thầy ở San Francisco vào năm 1988.

Vì không kịp thông-báo rộng rãi nên tôi chỉ tập họp được một số ít anh em Thủy-Nông/Công-Chánh để mừng ngày hội-ngộ. Thầy trò gặp lại sau bao nhiêu năm xa-cách, tay bắt mặt mừng, kể không hết chuyện. Anh em lại được nghe Thầy kể lại những chuyện vui buồn trong lúc làm việc cho Liên-Hiệp-Quốc ở Beirut (Lebanon).



Hình chụp lúc Thầy đến Mỹ lần đầu tại Tiệm Garden House- San Francisco đầu năm 1988

Trong thời-gian còn ở Pháp thường Thầy Cô hay qua Mỹ thăm con. Mỗi lần qua Mỹ, AHCC vùng Vịnh đều có mời Thầy đến tham-dự họp mặt. Ngày họp mặt AHCC vùng Vịnh ở Hayward Thầy Cô có đến tham-dự.



Để kỷ-niệm ngày hội-ngộ với Thầy, Cố Ái-hữu Nguyễn- Mạnh-Hoàn đã trao tặng quà lưu-niệm trong buổi họp mặt AHCC tại Hayward hôm 16-10-88.

Rồi Thầy phải tạm biệt anh em AHCC Vùng Vịnh để trở về Pháp, cuối năm 1988.



Thầy Cô ra Phi-trường San Francisco trở về Pháp

Ở Pháp Thầy có đóng góp viết nhiều bài vui và có ích cho Lá Thư AHCC. Trong thời-kỳ soạn-thảo Tập Kỷ-Yếu Trường Cao-Đẳng Công-Chánh, Thầy cũng có viết bài cho Ban Soạn-thảo Tập Kỷ-Yếu. Cô thì lái xe cả ngàn cây số đưa Thầy đến Văn-Khố Thư-Viện Quốc-Gia Pháp ở Aix-en-Provence để trích-lục tài-liệu

cùng sao chụp lại nhiều tài-liệu gửi cho Ban Soạn-thảo Kỷ-Yếu.

Vì một cảnh hai quê, vào năm 1995 Thầy Cô quyết-định qua Mỹ ở luôn để được gần các con. Hiện thời Thầy định-cư tại Thành-phố Mountain View California cách San Francisco lóí 45 phút lái xe về phía Nam.

Lúc này là lúc tôi có nhiều dịp để gặp Thầy. Tuy tuổi đã cao (93) Thầy vẫn khỏe-mạnh, tinh-thần vẫn sáng-suốt, ngồi vào máy điện-toán hàng giờ không biết mệt chỉ có chân đi không vững, tai nghe không rõ. Do đó mà Thầy thích dùng điện thư để liên-lạc với nhau hơn là dùng điện-thoại.

Mùa Hè năm 2002 được tin Thầy định-cư ở Mountain View, California anh Hoàng-Ngọc Thân từ Texas bay qua California thăm Thầy. Một số anh em Thủy-Nông từng làm việc với Thầy ở Bộ CTNT có tổ-chức một bữa cơm thân-mật để mừng ngày hội-ngộ Thầy với anh Hoàng-Ngọc Thân một người hàng ngày ngồi kế cận Thầy ở Bộ CTNT lúc trước.



Tại Nhà Hàng Hon-Lin S. San Francisco 17-6-02

Cuối năm vừa qua Thầy phải vào bệnh-viện để giải-phẫu ruột dư. Việc nước việc nhà Thầy đã lo tròn, giờ đây Thầy chỉ còn để tâm vào việc bồi-dưỡng sức-khỏe để vui sống với gia-đình.

Rảnh rỗi ngồi vào máy cập-nhật Tập Hồi-ký của Thầy, và mở xem tin-tức mọi nơi. Một thì nằm nghe nhạc cổ-điển Tây-phương. Thầy thích nhất là được nghe những bản nhạc hoà-tấu của Mozart và Beethoven.

Hồi cuối năm 2006 Thầy có trở lại Việt-Nam và có đi đến các nơi của miền Nam để nhìn lại những công-trình mà Thầy đã đóng góp xây-dựng. Sau chuyến đi này Thầy có cho biết Thầy rất vui khi thấy Dự-án Thủy-điện Danhim "*hôm nay hoạt-động rất tích-cực và hữu-hiệu*". Tuy-nhiên Thầy cũng thất-vọng vì dự-án sử-dụng nguồn nước thải dự-trù đưa về tưới ruộng vườn Phan-Rang chưa được thực-hiện, bỏ phí một tài-nguyên thiên-nhiên, rất uổng. Lúc còn tại chức Thầy cũng có chỉ-thị cho Nha Thủy-Nông nghiên-cứu thực-hiện một dự-án tương-tự để đưa nước về đồng-bằng Phan-Thiết, nhưng việc nghiên-cứu này phải ngưng vì thời-cuộc và an-ninh trong vùng. Tôi chắc hôm nay cũng chưa có ai nghĩ đến việc tiếp-tục nghiên-cứu Dự-án này.

Hôm nay tuy tuổi đã cao mà Thầy cũng còn ưu-tư đến những Dự-án Phát-triển Kinh-tế ở quê nhà. Đôi khi thấy những sai-lầm kỹ-thuật của một vài dự-án mới tại Việt-Nam Thầy viết ra những điều sai-lầm đó để đọc cho vui chứ không muốn tranh-luận với ai. Có tranh-luận thì cũng chẳng có ai nghe.

Một đức-tính khác ở Thầy mà tôi đang học ở Thầy. Thầy không bao giờ phê-bình chê bai việc làm của ai. Thầy nói lên vì lương-tâm phải nói nhưng không muốn tranh-cãi.

Vừa rồi Thầy có nhắc đến một kỷ-niệm với Trường Cao-Đẳng Công-Chánh khi lấy thí-dụ một con kiến để dạy môn Sức chịu Đựng Vật-Liệu.



Con Kiến

Với con kiến của La Fontaine thì mọi người đều biết nó có tính lo xa, biết đi kiếm mồi để đem về tổ, nhưng hành-động con Kiến của Thầy đã biểu-lộ một đạo-lý mà tôi sẽ nói sau. Ngoài ra con kiến cũng còn có nhiều đức-tính khác

làm gương cho người mà các nhà Sinh-Vật-học đã tìm thấy như:

- Loài kiến sống trong một tập-thể có qui-luật, chung sức để bảo-vệ "lãnh-địa" của chúng.
- Trung-thành với Nữ Chúa,
- Thông-minh, biết dùng qui-tắc toán- học trong hoạt-động của tập-đoàn kiến (*Algorithme de colonies de fourmis*) để đi kiếm mồi bằng một đoạn đường ngắn nhất. Các nhà nghiên-cứu đã lý-giải óc toán-học của loài kiến trong một phương-trình toán-học.<sup>[3]</sup>

Nhờ thấy vậy nên Cơ-Quan Quản-trị Chương-trình NASA đã tìm ra Phương-pháp CPM (*Critical Path Method*) để hoàn-thành Dự-án phóng hòa-tiên Polaris thành-công vào mùa Xuân 1959.

Tổng-Nha Kiều-lộ, sau biến-cố Tết Mậu-thân, cũng đã dùng phương-pháp này để thực-hiện công-tác Cầu Sông Hương. Chắc các anh Trinh và Lễ cũng còn nhớ Sơ-đồ CPM (*a.k.a. PERT*) này mà chúng mình đã bắt chước cái thông-minh của loài kiến.<sup>[4]</sup>

Với con kiến tôi có những nhận-xét riêng khi thấy một đoàn kiến đem mồi về tổ:

- Kiến có tinh-thần đồng-đội và đoàn-kết. Một con kiến khiêng mồi không nổi mấy con khác đến phụ cùng khiêng đem về tổ,
- Kiến là một côn-trùng hiền. Hồi còn nhỏ tôi bắt một con để vào bàn tay, nó không cắn mà bò quanh tìm đường đi ra. Tôi nghĩ nó chỉ cắn khi nào mình chọc nó. Từ đó tôi không nỡ giết một con kiến nào.

Với con Kiến trong thí-dụ của Thầy, tuy là một giả-thuyết nhưng hình-ảnh và hành-động của nó làm tôi suy-nghĩ nhiều. Đến bây giờ tôi mới hiểu triết-lý trong bài giảng của Thầy gồm 6 chữ:

**"Dùng nội tâm chống ngoại lực"**

Một con Kiến yếu-đuôi đang ngủ yên trong củ khoai tự nhiên có kẻ bên ngoài dùng vũ-lực tấn-công. Nó vùng dậy do phản-ứng tự-vệ lấy

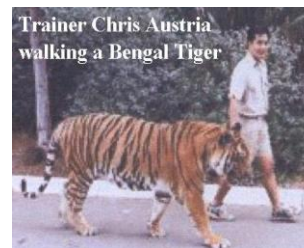
tầm ván chống đỡ mà không dùng một khí-giới nào khác để bảo-vệ nó và củ khoai. Do bản-tính hiền-lành nó chỉ dùng thế thủ mong rằng đôi-phương không nỡ hại nó. Kẻ hung-dữ bên ngoài động-tâm suy-nghĩ, nếu mình ép nó quá, lỡ *củ khoai đổ sụp xuống* thì mình cũng bị lao đầu xuống theo. Nghĩ thế kẻ ác mới giảm bớt áp-lực trên con Kiến, bước đi cho yên chuyện. Giả sử như không phải con kiến ở bên trong mà là một nguyên-tử phóng-xạ, nếu nổi nóng nó sẽ nổ tung cho mà chêt cả đám.

Một con chó trong nhà được vuốt-ve, nó sẽ quẩy đuôi vui-mừng trung-thành với chủ. Một con cọp rừng được Huấn-luyện-viên cảm hóa, nó sẽ trở nên thuần-thục nghe lời HLV. Từ đó tôi suy ra hai châm-ngôn khác cùng một ý:

**"Dùng tình-cảm tẩy bạo-tàn" hay**

**"Dùng tình-thương xóa hận-thù"**

Có lẽ các huấn-luyện-viên dã-thú đã theo nguyên-tắc đó, dùng tia từ-bi vô hình phát-xuất từ nội-tâm qua con mắt hiền-từ của họ đến mắt con cọp chuyển vào nội-tâm con vật khiến nó đằm tính lại.



Hai con cọp trên đây đã được Huấn-luyện-viên Chris Austria "cảm-hóa" nên trở nên hiền. Nhưng không hiền bằng "Ông Ba Mươi" ở San Francisco. Ông đã được Đức Phật dạy cho nên *tâm* của Ông *tràng* giang đại hải còn *tâm* của tôi chỉ bằng hòn *núi* Ngự Bình cao 100 thước thôi nên lá gan của tôi bị Bè Trên cắt đi để cảnh-cáo bảo phải sám-hối nếu không sẽ bị cắt nữa. Cũng biết nếu nội-tâm của mình nóng-nảy có ác-tâm thì Lục Phủ Ngũ-Tạng sẽ bị kích-động, Tim, Can, Tì, Phế, Thận bị tổn-thương, sẽ sinh bệnh. Tu-thân cũng chưa đủ, chỉ lo cho bản-thân, phải tu tâm nữa. Tu tâm để rèn luyện cho mình có tấm lòng vị-tha, thương người, lấy hạnh-phúc người làm hạnh-phúc mình.

Nói đến tia từ-bi vô hình của huấn-luyện-viên dã -thú Chris nói trên tôi lại nhớ đến thầy Monod Herzen, Giáo-sư Vật-lý người Pháp rất mộ đạo Phật. Sau bài giảng về quang-phổ của ánh sáng mặt trời (*spectre du rayonnement solaire*) thầy đã có nói sơ qua ngoài lề chương-trình học, một môn học mới về Vật-lý Quán Tính (*Physique Moderne des Quanta*) của nhà Vật-lý-học Max Planck tìm thấy Quang-phổ trong vật đen (*Spectre du corp noir, hay chùm tia vô-hình trong bóng tối*). Planck đã lý-giải định-luật này bằng một phương-trình toán-học dẫn đến một môn học kế-tiếp về Vật-lý nguyên-tử (*Physique atomique*), với tia phóng-xạ nguyên-tử (*rayonnement nucléaire*). Rồi sau đó Einstein tìm ra lý-thuyết về tia Laser do sự kích-thích tia sáng phát-quang (*Stimulated emission of radiation*).

Cho đến năm 1959 tia Laser mới đưa ra sử-dụng. Mới đầu tia phóng-xạ nguyên-tử và tia Laser chỉ dùng để cứu người nhưng về sau bị lợi-dụng nên trở thành giết người. Mong rằng trong thế-kỷ 21 này sẽ xuất-hiện một Nhà Vật-lý-học uyên-thâm phát-minh ra tia Từ-Bi có thần-lực cảm-hóa những kẻ ác bắt họ phải giác-ngộ chỉ sử-dụng hai tia trên với mục-đích nhân-đạo mà các Bác-học đã đề ra chúng.Mong thay! Thế nào cũng có tia “TB” (*Rayonnement TuBi!*) hay một tia tương-tự ra đời. Cứ xem như có một vài hiện-tượng có thật sau đây thì có thể tin-tưởng được,

- Bà Vanga người Bungari<sup>[5]</sup> đôi mắt tuy mù nhưng đã nhìn thấy vị-lai thế-sự trong bóng tối (*trong vật đen của Plank*). Bà sinh ra vào đầu thế-kỷ 20,
- Cô gái Liên-xô Natasha Demkina<sup>[6]</sup>, sinh ra đầu thế-kỷ 21 này với đôi mắt bình-

thường nhưng đã có khả-năng nhìn thấy bên trong mọi vật như một máy quang-tuyến-X, giống như đôi mắt của “Superman”.

Tôi đang mơ-tưởng đến việc chuyển-hóa Ác thành Thiện để nhân-loại được yên-ôn.

Tôi đã đi xa ngoài lề của bài viết này rồi và xin trở lại với bài dạy học của Thầy năm xưa.

Tôi thấy như Thầy muốn nhấn-nhủ với các môn-sinh khi ra trường hành nghề phải có trách-nhiệm nghề-nghiệp, có tinh-thần đồng-đội, đồng-môn biết thương nhau và đoàn-kết như loài Kiến. Hơn thế nữa, hành-động trong công việc sao cho hợp với đạo-lý của một chuyên-viên kỹ-thuật. Người có tài mà không có đức sẽ mai một không tiến xa được, người có đức mà không có tài thì có nhiều bạn tốt đồng-tâm hiệp lực với mình làm nên việc lớn.

Nếu hiểu sớm lời Thầy dạy từ trước thì nay tôi đã có nhiều bạn tốt và có nhiều người thương hơn.

Cám ơn Thầy đã mở ra cho tôi một chân trời mới để làm một người tốt trong cuộc sống còn lại, đem tia sáng tình thương của Đấng Tối Cao đến muôn loài ở khắp bốn phương, đâu đâu đều thấy một Mùa Xuân thanh-bình Hạnh-Phúc không hạn-thù.

Xin tạm dùng hai câu thơ của Cụ Nguyễn Du để kết-luận bài viết về Thầy Trần-Lê Quang:

**Thiện căn ở tại lòng ta,  
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.**

Xuân Canh Dần

### TÀI-LIỆU THAM-KHẢO:

<sup>[3]</sup> [http://fr.wikipedia.org/wiki/Algorithme\\_de\\_colonies\\_de\\_fourmis](http://fr.wikipedia.org/wiki/Algorithme_de_colonies_de_fourmis) (Version Française)  
[http://en.wikipedia.org/wiki/Ant\\_colony\\_optimization](http://en.wikipedia.org/wiki/Ant_colony_optimization) (English Version)

<sup>[4]</sup> [http://en.wikipedia.org/wiki/Critical\\_path\\_method](http://en.wikipedia.org/wiki/Critical_path_method)

<sup>[5]</sup> [http://en.wikipedia.org/wiki/Baba\\_Vanga](http://en.wikipedia.org/wiki/Baba_Vanga)

<sup>[6]</sup> [http://www.livescience.com/strangenews/reason\\_demkina\\_050128.html](http://www.livescience.com/strangenews/reason_demkina_050128.html)  
[http://www.livescience.com/strangenews/reason\\_demkina\\_050128.html](http://www.livescience.com/strangenews/reason_demkina_050128.html)